ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:333 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 06 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 2089/2015/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quy hoạch khu đất, kho bãi và cơ sở ô nhiễm di dời ra khỏi khu vực nội thành, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D;

Căn cứ Quyết định số 4360/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định và các khu vực liền kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn;

Theo Văn bản số 7346/UBND-KT ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 công trình Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 13/TTr-SXD ngày 17/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D với các nội dung như sau:

1. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch điều chỉnh: Vị trí của quy hoạch xây dựng thuộc phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, giới cận như sau:

- Phía Đông Bắc giáp: Quốc lộ 1D.
- Phía Tây Bắc giáp: Đường bê tông và khu dân cư hiện trạng.
- Phía Đông Nam giáp: Đường Đ.A8 và khu dân cư hiện trạng.
- Phía Tây Nam giáp: Mương thoát nước và khu dân cư hiện trạng

Quy mô diện tích điều chỉnh quy hoạch: 86.748,2m^2 (8,67ha).

2. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh giảm quy mô diện tích quy hoạch từ 93.672,4m^2 xuống thành 86.748,2m^2 (giảm 6.924,2m^2).

- Điều chỉnh giảm diện tích đất khu ở từ 74.522,4m^2 xuống thành 67.598,2m^2. Trong đó:

+ Điều chỉnh tăng diện tích đất ở quy hoạch mới từ 36.887,5m^2 lên thành 37.239m^2 (tăng 351,5m^2).

+ Điều chỉnh giảm diện tích đất công trình công cộng từ 4.333,1m^2 xuống thành 432m^2 (giảm 3.901,1m^2) (đã điều chỉnh nằm trong ranh giới quy hoạch Khu đất trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định và các khu vực liền kề đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4360/QĐ-UBND ngày 21/11/2017).

+ Điều chỉnh giảm diện tích đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật từ 25.794,4m^2 xuống thành 22.520m^2 (giảm 3.274,4m^2).

+ Điều chỉnh giảm diện tích đất ta luy, hành lang kỹ thuật từ 665,4m^2 xuống thành 565,2m^2 (giảm 100,2m^2) theo nội dung thiết kế cụ thể của phương án thiết kế cơ sở.

- Điều chỉnh cao độ thiết kế đường Trạng Quỳnh và các tuyến đường Đ.A4, Đ.A5 tại các nút giao N15, N16, N17 theo cao độ hiện trạng để tránh ảnh hưởng đến khu dân cư hiện trạng.

- Điều chỉnh bổ sung hành lang kỹ thuật để bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm tại đường dân sinh số 1 phía Tây Bắc của khu vực quy hoạch.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

Diện tích quy hoạch sử dụng đất sau khi điều chỉnh:

STT	Loại đất	Theo quyết định số 2820/QĐ-UBND	Diện tích quy hoạch điều chỉnh

		ngày 02/10/2013			
		Diện tích (m^2)	**Tỷ lệ (%)**	**Diện tích (m^2)**	**Tỷ lệ (%)**
I	**Đất khu ở**	**74.522,4**	**100**	**67.598,2**	**100**
1	Đất ở	39.783,60	53,4	40.135,1	59,4
	Đất ở quy hoạch mới (ký hiệu: ĐƠ)	*36.887,5*		*37.239*	
	Đất ở hiện trạng (ký hiệu: ƠHT)	*2.896,1*		*2.896,1*	
2	Đất công trình công cộng	4.333,1	5,8	432	0,6
	Khu sinh hoạt khu phố (ký hiệu: SHKP)	*432*		*432*	
	Trường mầm non KV5 (ký hiệu: MN)	*770,2*		-	
	Trường tiểu học (ký hiệu: TH)	*3.130,9*		-	
3	Cây xanh *(ký hiệu: CX)*	3.945,9	5,3	3.945,9	5,9
4	Đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật	25.794,4	34,6	22.520	33,3
	Giao thông quy hoạch mới	*20.068,6*		*16.794,2*	
	Giao thông hiện trạng mở rộng	*5.725,8*		*5.725,8*	
5	Đất ta luy, hành lang kỹ thuật	665,4	0,8	565,2	0,8
II	**Đất ngoài khu ở**	**19.150**		**19.150**	**100**
1	Đất công trình công cộng, thương mại dịch vụ	9.421,7	49,2	9.421,7	49,2
	Trường cao đẳng nghề số 5	*4.975,3*		*4.975,3*	
	Đất thương mại dịch vụ	*4.446,4*		*4.446,4*	
2	Đường giao thông khu vực	9.728,3	50,8	9.728,3	50,8
	Tổng cộng	**93.672,4**		**86.748,2**	

4. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Kèm theo hồ sơ quy hoạch.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, K14 (16b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 06-02-2020 09:28:48 +07:00

Phan Cao Thắng